

Số: 115/2020/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST- DS ngày 20/11/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME và Cá nhân, VPBank Hội sở theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của ông Ngô Chí D.

Ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền lại cho: Ông Cao Duy T – Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Phạm Văn T – Chuyên viên xử lý nợ, ông Nguyễn T – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà V, số 78, đường D, quận C, thành phố H(Theo văn bản ủy quyền số: 2659/2020/UQ-VPB ngày 06/10/2020)

Bị đơn: Anh Nguyễn Toàn T, sinh năm 1981

Chị Tạ Thu H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ngách 29/509 đường Đ, tổ dân phố T, phường Đ, quận N, thành phố H

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H xác nhận vay V tổng số tiền 379.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng số 2520391 ngày 08/01/2015; Hợp đồng tín dụng số 2896287 ngày 10/3/2015; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/7/2015. Số tiền trên đã được giải ngân cho anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H theo khế ước nhận nợ cùng các văn bản tín dụng khác kèm theo.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 445; tờ bản đồ số 08; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố H (Nay là tổ dân phố T, phường Đ, quận N, thành phố H) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN946473, số vào sổ cấp GCN: CH 01628, số QĐ: 7105/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp ngày 30/10/2013 đứng tên ông Đặng Trọng K. Ngày 14/11/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận N, thành phố H đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H.. Tài sản thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng số: 27/2015, quyền số 01-2015 ký ngày 06/01/2015 tại Văn phòng công chứng K, thành phố H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H đã thanh toán cho V được số tiền là 280.861.197 đồng.

Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Toàn T, chị Tạ Thu H xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/12/2020 là:

Nguyên đơn và bị đơn xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/12/2020 là:

Nợ gốc: 238.008.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 1.512.172 đồng

Nợ lãi quá hạn: 132.104.878 đồng

Tổng: 371.625.050 đồng (Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi đồng).

Anh T và chị H đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V theo kỳ theo lộ trình như sau:

- Kỳ thứ nhất: Chậm nhất ngày 21/01/2021 anh T và chị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Chậm nhất ngày 21/02/2021 anh T và chị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Chậm nhất ngày 21/03/2021, anh và chị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc, lãi còn lại là: 331.625.050 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/12/2020 cho đến khi anh T và chị H thanh toán

xong khoản nợ.

Kể từ ngày 22/12/2020 cho đến khi anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H thanh toán xong khoản nợ, anh T và chị H vẫn phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/12/2020 cho đến khi anh T, chị H thanh toán xong khoản nợ.

Anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là : Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 445; tờ bản đồ số 08 có địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố H (Nay là tổ dân phố T, phường Đ, quận N, thành phố) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN946473, số vào sổ cấp GCN: CH 01628, số QĐ: 7105/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện , thành phố H cấp ngày 30/10/2013 đứng tên ông Đặng Trọng K. Ngày 14/11/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận N, thành phố H đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu H. Tài sản thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng số: 27/2015, quyển số 01-2015 ký ngày 06/01/2015 tại Văn phòng công chứng K, thành phố H.

Về án phí: Anh Nguyễn Toàn T và chị Tạ Thu phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 9.290.626 đồng (Chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 8.260.000 đồng (Tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021001 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Nhâm

